

Bản án số: 407/2023/DS-PT

Ngày 14/12/2023

V/v: Yêu cầu bồi thường thiệt hại về tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Trang

Các Thẩm phán: Ông Trần Duy Thuấn và bà Nguyễn Thị Hằng

- Thư ký phiên tòa: Bà Lại Thị Minh Hiền - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Đăk Lăk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đăk Lăk: Ông Ngụ Văn Minh - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Đăk Lăk xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 280/2023/TLPT-DS ngày 06/10/2023, về việc “*Yêu cầu bồi thường thiệt hại về tài sản*”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 11/2023/DSST ngày 07/8/2023 của Tòa án nhân dân huyện Ea Súp, tỉnh Đăk Lăk bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 351/2023/QĐ-PT ngày 10/11/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 293/2023/DSPT ngày 28/11/2023 giữa các đương sự:

* **Nguyên đơn:** Ông Nguyễn Mạnh L, sinh năm 1994 – Có mặt.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Văn B, sinh năm 1963 – Có mặt.

Cùng địa chỉ: Thôn D, xã Y, huyện E, tỉnh Đăk Lăk.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn: Luật sư Nguyễn Khánh L1 – Công ty L3 và cộng sự; địa chỉ: Số 8 đường G, phường T, Tp ., tỉnh Đăk Lăk.

* **Bị đơn:** Ông Nguyễn Đình T, sinh năm 1975 và bà Trần Thị H, sinh năm 1981; cùng địa chỉ: Thôn D, xã Y, huyện E, tỉnh Đăk Lăk – Ông T, bà H đều có mặt.

* **Người làm chứng:**

- Ông Vũ Văn T1, sinh năm 1950; địa chỉ: Thôn A, xã Y, huyện E, tỉnh Đăk Lăk – Vắng mặt.

- Ông Đào Văn B1, sinh năm 1958 (Nguyên là thôn trưởng thôn 06); địa chỉ: Thôn A, xã Y, huyện E, tỉnh Đăk Lăk – Vắng mặt.

- Anh Nguyễn Như L2, sinh năm 1973 (Nguyên là thôn trưởng thôn 04); địa chỉ: Thôn D, xã Y, huyện E, tỉnh Đăk Lăk – Có mặt.

* **Người kháng cáo:** Ông Nguyễn Mạnh L.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Yêu cầu khởi kiện và trình bày của nguyên đơn:**

Vào khoảng tháng 7 năm 2018 gia đình ông L có thuê vợ chồng gia đình ông Nguyễn Đình T và bà Trần Thị H gặt 1,8 ha lúa chín với giá 200.000đ/sào, khi đến ngày ông T và bà H có đưa máy đến gặt được khoảng 03 sào thì nói máy bị hỏng và đưa máy về sửa và sau đó quay lại gặt tuy nhiên sau đó ông T và bà H không đưa máy tới gặt cho gia đình ông dẫn đến lúa bị đổ và hư hỏng hoàn toàn. Nên gia đình ông yêu cầu Toà án nhân dân huyện Ea Súp giải quyết xử lý khắc phục hậu quả do vợ chồng ông Nguyễn Đình T không thực hiện theo đúng thoả thuận về việc gặt lúa làm cho 1,6 ha lúa chín của gia đình ông L đổ ngã, hạt lúa không sử dụng được, mất thu nhập làm cho diện tích lúa của gia đình không có khả năng gieo sạ vụ tiếp theo, diện tích 1,8 ha ruộng phải để hoang. Nay ông Nguyễn Mạnh L yêu cầu ông Nguyễn Đình T và bà Trần Thị H phải bồi thường những khoản sau:

Sản lượng của 1,6ha lúa/mùa = 51.840.000 đồng

Sản lượng của 1,8ha lúa/mùa diện tích lúa này phải bỏ hoang vì không có khả năng gieo sạ tiếp, mất thu nhập = 58.320.000 đồng

Thu nhập của ông L từ ngày 18/8/2018 đến ngày 27/8/2018 do ông T lờ hện nên ông L không đi cày thuê được = 27.500.000 đồng

Tiền thuê nhân công từ ngày 18/8/2018 đến ngày 24/8/2018 = 10.500.000 đồng

Tiền thuê ruộng của 1,8 ha = 27.000.000 đồng

Tiền chênh lệch thuê máy gặt của anh T2 thôn 4 là: 4.800.000 đồng

Số tiền ông L đã bồi thường cho ông T, bà H tại vụ án hình sự: 30.000.000 đồng

Tổng cộng các khoản thiệt hại ông Nguyễn Mạnh L yêu cầu ông Nguyễn Đình T, bà Trần Thị H phải bồi thường là 209.460.000 đồng.

*** Bị đơn ông Nguyễn Đình T, bà Trần Thị H trình bày:**

Những thiệt hại của ông L đã nêu không phải lỗi của ông bà bởi lẽ khi ông L gọi vợ chồng ông gặt lúa thì vợ chồng ông có đưa máy vào nhưng khi gặt được hai đường do trời mưa lúa dính máy nên không gặt được phải đưa máy về để chờ nắng vào gặt tiếp, nhưng do thời tiết vào đúng mùa mưa bão kéo dài, đường lầy và cầu bị ngập nên không thể di chuyển máy vào để gặt, do vậy việc không gặt được lúa là do điều kiện khách quan chứ không phải do lỗi của gia đình ông cho nên ông bà không đồng ý yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Mạnh L về việc ông L yêu cầu ông bà bồi thường thiệt hại tài sản cho ông L với số tiền 209.460.000 đồng, đề nghị Toà án giải quyết vụ án theo quy định pháp luật.

*** Quá trình giải quyết tại Tòa án cấp sơ thẩm, những người làm chứng ông Vũ Văn T1, ông Đào Văn B1, ông Nguyễn Như L2 trình bày:**

Sau khi sự việc xảy ra Ủy ban nhân xã Y Tờ Một có cử các ông đến hiện trường xem xét thì có chứng kiến việc lúa của gia đình ông L bị đổ và tại ruộng lúa có thể hiện lúa đã được máy gặt một vòng xung quanh thửa ruộng.

Các ông T1, B1, L2 cho biết vào thời điểm tháng 7 năm 2018 lúc này đang là mùa mưa bão, các ông cũng là nông dân trồng lúa, nếu lúa chín và thời tiết khô ráo thì sau một tuần lúa cũng không bị đổ hay hư hỏng gì. Ngoài ra việc giữa các bên có thoả thuận gặt lúa cụ thể như thế nào thì các ông không biết.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 11/2023/DSST ngày 07/8/2023 của Tòa án nhân dân huyện Ea Súp, tỉnh Đắk Lắk đã quyết định:

Căn cứ:

- Khoản 6 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 và khoản 4 Điều 91, khoản 1 Điều 147, Điều 266 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Mạnh L về việc yêu cầu ông Nguyễn Đình T và bà Trần Thị H bồi thường thiệt hại về tài sản.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về án phí và tuyên quyền kháng cáo cho các đương sự theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 15/8/2023, Tòa án nhận được đơn kháng cáo của nguyên đơn ông Nguyễn Mạnh L với nội dung: Kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, đề nghị cấp phúc thẩm xem xét theo hướng sửa bản án sơ thẩm, chấp nhận yêu cầu của ông Nguyễn Mạnh L.

Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện nhưng thay đổi yêu cầu kháng cáo, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét hủy bản án dân sự sơ thẩm số 11/2023/DSST ngày 07/8/2023 của Tòa án nhân dân huyện Ea Súp, tỉnh Đắk Lắk.

Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn có ý kiến cho rằng, quá trình giải quyết vụ án, Tòa án cấp sơ thẩm chưa xác minh, thu thập đầy đủ các tài liệu chứng cứ, không ghi nhận đầy đủ ý kiến của những người làm chứng, không xác minh tình trạng thời tiết tại thời điểm xảy ra sự kiện pháp lý tại Trung tâm K nhưng lại xác định nguyên nhân gây thiệt hại cho nguyên đơn phát sinh từ yếu tố thời tiết để từ đó không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là không khách quan, thiếu công bằng, gây ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn nên đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét hủy bản án sơ thẩm.

Bị đơn đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn.

Quan điểm của đại diện sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk:

Về tố tụng: Trong quá trình thụ lý giải quyết vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký, các đương sự đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật TTDS.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 308 BLTTDS.

Không chấp nhận đơn kháng cáo của ông Nguyễn Mạnh L. Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 11/2023/DSST ngày 07/8/2023 của Tòa án nhân dân huyện Ea Súp, tỉnh Đắk Lắk.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ các tài liệu chứng

cứ, lời trình bày của các đương sự, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về tố tụng*: Nguyên đơn kháng cáo trong thời hạn luật định. Người kháng cáo được miễn tạm ứng án phí phúc thẩm nên vụ án thụ lý giải quyết theo thủ tục phúc thẩm là đúng quy định của pháp luật.

[2] *Về nội dung*:

Quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn ông Nguyễn Mạnh L và bị đơn là vợ chồng ông Nguyễn Đình T, bà Trần Thị H đều xác định ông T, bà H có nhận gặt 1,8 ha lúa cho ông L với giá 200.000đ/sào. Thỏa thuận này được các bên xác lập bằng miệng và không có thỏa thuận về thời gian gặt lúa cũng như không có thỏa thuận về việc bồi thường thiệt hại.

Tại phiên tòa phúc thẩm ông L và ông T bà H đều xác định, ngày 09/7/2018 (ÂL) ông T bà H đã đưa máy vào gặt được khoảng 02 sào lúa thì trời có mưa, do lúa ướt máy bị kẹt không tiếp tục gặt được nên ông T bà H có trao đổi với ông L là đưa máy về, hôm sau sẽ vào gặt tiếp và ông L đồng ý.

Ông T và bà H khai lý do không tiếp tục đưa máy vào gặt lúa cho ông L là do phải sửa chữa máy và do những ngày tiếp theo sau đó trời mưa, đường xá bị lầy lội, chia cắt, nước suối dâng lên cao nên không thể đưa máy vào để tiếp tục gặt lúa cho ông L.

Phía ông L có lời khai và cung cấp cho Hội đồng xét xử một số giấy xác nhận của người làm chứng cho rằng, mặc dù vào thời điểm hai bên thỏa thuận gặt lúa trời có mưa nhưng vẫn có thể gặt được.

Căn cứ vào các lời khai và sự thừa nhận của đương sự và các tài liệu chứng cứ đã thu thập thì buổi sáng ngày 25/8/2011 (15/7/2018 ÂL) ông L có đến nhà ông T, bà H thì thấy ông T bà H đang sửa máy gặt, hai bên có trao đổi là sửa xong thì buổi chiều sẽ đưa máy vào để tiếp tục gặt lúa cho ông L. Tuy nhiên đến khoảng 13 giờ ngày 25/8/2011 thì xảy ra sự kiện ông L đến đốt máy gặt lúa của ông T, bà H và buổi tối cùng ngày thì trời mưa lớn nên dẫn đến toàn bộ ruộng lúa của ông L bị đổ. Như vậy không có cơ sở để xác định nguyên nhân chính dẫn đến ruộng lúa của ông L bị thiệt hại là do ông T, bà H vi phạm thỏa thuận gặt lúa mà còn do yếu tố thời tiết và các yếu tố khác nên không có cơ sở để buộc ông Nguyễn Đình T, bà Trần Thị H phải bồi thường các thiệt hại có liên quan như bồi thường sản lượng mùa vụ 2018; sản lượng mùa vụ tiếp theo do không thể gieo sạ; tiền mất thu nhập của ông L; T3 thuê nhân công chờ vác lúa; T3 thuê ruộng; Tiền chênh lệch thuê máy gặt ... như ông L yêu cầu.

Đối với yêu cầu của ông L về việc đề nghị ông T, bà H bồi thường số tiền 30.000.000 đồng mà ông L đã bồi thường cho ông T, bà H theo quyết định tại bản án hình sự phúc thẩm số 102/2020/HSPT ngày 23/4/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk: Đây là nghĩa vụ mà ông L bắt buộc phải thực hiện do hành vi trái pháp luật đã được Tòa án giải quyết bằng bản án có hiệu lực pháp luật nên không có cơ sở xem xét chấp nhận.

Từ những nhận định như đã nêu trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy không có căn cứ để chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Nguyễn Mạnh L mà cần giữ nguyên bản án sơ thẩm là phù hợp.

[3] *Về án phí*: Do kháng cáo không được chấp nhận nên ông Nguyễn Mạnh L phải chịu án phí dân sự phúc thẩm. Tuy nhiên, ông L thuộc hộ cận nghèo nên được miễn toàn bộ án phí dân sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự.

Không chấp nhận đơn kháng cáo của nguyên đơn ông Nguyễn Mạnh L – Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 11/2023/DSST ngày 07/8/2023 của Tòa án nhân dân huyện Ea Súp, tỉnh Đắk Lắk.

[2] Căn cứ khoản 6 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 và khoản 4 Điều 91, khoản 1 Điều 147, Điều 266 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Mạnh L về việc yêu cầu ông Nguyễn Đình T và bà Trần Thị H bồi thường thiệt hại về tài sản.

[3] Về án phí: Ông Nguyễn Mạnh L được miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm và dân sự phúc thẩm.

[4] Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Đ;
- TAND huyện E;
- Chi cục THADS huyện E;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thu Trang